

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN H, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô rô Be**

2. Ông **Đình Khắc Việt**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Danh Vũ** – Cán bộ Tòa án huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H tham gia phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/ QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Ngọc L (Kim B)**, sinh năm 1978 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Tú K**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 48A4, khu phố B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Ngô Thị Ngọc L trình bày:*

Chị L và anh Ngô Tú K chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn, nhưng giấy kết hôn đã bị thất lạc. Trước khi chung sống vợ

chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 4 tháng mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh K không lo làm ăn, anh K chỉ ham chơi không lo cho gia đình, anh K còn thường đánh đập vợ con, chị L có khuyên nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau, vợ chồng có lối sống không phù hợp không thể sống chung với nhau được nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thị Diệu T, sinh ngày 02/3/2003. Hiện nay cháu T đang sống với chị L.

Về tài sản chung của vợ chồng: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: không có.

Tại phiên tòa chị L yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn với anh Ngô Tú K.

Về con chung: chị L xin được nuôi cháu T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 26/3/2018 bị đơn anh Ngô Tú K trình bày:**

Anh K thống nhất với lời trình bày của chị L về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc, có tổ chức đám cưới, vợ chồng có 01 con chung, không có tài sản và không có nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh K cho rằng do anh K mê game bắn cá không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cự cãi mâu thuẫn với nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, khi chị L chửi bậy thì anh K mới đánh chị L từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều.

Tại Tòa án anh K yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: anh K không đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc L.

Về con chung: trong trường hợp chị L cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh K đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Ngô Tú K với tư cách là bị đơn, tại phiên tòa anh K vắng mặt. Xét thấy anh K đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Ngọc L và anh Ngô Tú K. Chị L và anh K chung sống với nhau vào năm 2002, chị L và anh K cho rằng anh chị có đăng ký kết hôn, nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc và chị L, anh K không có chứng cứ gì chứng minh anh chị có đăng ký kết hôn, mặt khác tại văn bản số 455/PTP – HCTP ngày 07/02/2018 của Phòng tư pháp huyện Tân H V/v trả lời yêu cầu cấp bản sao trích lục giấy chứng nhận kết hôn đã trả lời “Qua kiểm tra, sổ hộ tịch còn lưu trữ nhưng không có sự kiện hộ tịch này”. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chị L và anh K khai có đăng ký kết hôn nhưng thực tế không có chứng cứ chứng minh cho việc chị L và anh K có kết hôn, nên việc có đăng ký kết hôn theo lời khai của chị L và anh K là không có thật theo quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của luật này đều không có giá trị pháp lý.*

Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”.

Bởi vì chị L và anh K chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận chị L và anh K là vợ chồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: chị L và anh K xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Ngô Thị Diệu T, sinh ngày 02/3/2003 hiện cháu T đang sống với chị L.

Xét yêu cầu xin được nuôi cháu T của chị L là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 26/3/2018 anh K cho rằng nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu T là xin được sống với chị L, nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L, anh K và nguyện vọng của cháu T. Tiếp tục giao cháu Ngô Thị Diệu T, sinh ngày 02/3/2003 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007844 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010.
- Áp dụng các Điều 57, 59, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng các Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị Ngọc L và anh Ngô Tú K là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L, anh K và nguyện vọng của cháu T. Tiếp tục giao cháu Ngô Thị Diệu T, sinh ngày 02/3/2003 cho chị Ngô Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết anh chị có quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí HNST: Buộc chị Ngô Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007844 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Ngô Tú K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân H;
- Chi cục THADS huyện Tân H
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Ái